

TÍNH KHÔNG

Truyện Hà Thúc Sinh

Ông Thúc tính như người. Xuề xoà. Ông biết uống rượu ngon nhưng không nhất thiết với chiếc ly lau bóng. Trà cũng vậy. Cao trà ổi cả bộ ấm tách chúng tỏ ít khi nó được chùi rửa. Ông có thể lẫn kênh ra ngủ với bộ quần áo đi ăn đám cưới về. Làm nghề cắt cỏ sinh sống, thuê vài thanh niên Mẽ phụ việc, ông không đến nổi cực. Bạn bè ít ai hiểu gia cảnh ông, đại khái biết ông sinh sống vùng này đã non chục năm, thuê căn gác ở phố Monterey Park, gần ngôi chùa Việt. Dọc bao lon hẹp ông đặt vài chậu nhỏ. Một gốc húng, một gốc tía tô, một gốc kinh giới, đôi ba gốc ớt. Mùa hè ông tưới bằng chiếc ấm nhôm vốn dùng nấu nước pha trà. Khi có bạn đến dùng cơm, đòi ớt, ông cười bảo: “Đợi tí, thò tay ra cái đồn điền là có ngay”.

Ông ít bạn nhưng quý bạn. Thường đến với ông hơn cả là giáo sư Thủ.

Giáo sư Thủ – bạn vong niên – đã ngoại lục tuần. Ông Thủ xưa dạy Triết, sang Mỹ bỏ nghề dạy, làm cán sự xã hội. Từ vợ mất vì gan, ông ghé ông Thúc thường hơn, gần như cách nhật.

Có lần ông Thủ than:

“Minh rượu chè be bét gan lại tốt, vợ cả đời không tí men khi không lẫn kênh vì gan”.

Ông Thúc an ủi:

“Tre trúc tốt người đẽo. Người tốt tiên thánh đẽo”.

Đôi bạn như sự bù trám cho nhau nên hợp ý nhau. Ông Thủ là người đọc nhiều, hiểu rộng, mượn sách gì cũng có; bù lại ông Thúc có miếng ngon, ới, khuya mấy ông Thủ không khước từ. Chiều cuối tuần họ hay ăn uống, kể ra ngòi bao lon nhìn xuống khu công viên xanh muốt cỏ. Đó là lúc ông Thủ kể ông Thúc nghe lăm chuyện trong tuần. To lớn thế giới cũng có, tũn mủn cộng đồng cũng có. Nhưng dù chuyện gì ông Thúc đều lắng nghe với cung cách trầm tư như người nghe tiếng chuông chùa.

Thường ông Thức chỉ lên tiếng khi ông Thủ trở lại với thực tế gần, chẳng hạn:

“Ăn ớt không cay như ngủ với vợ điếc”.

Ông Thức ngạc nhiên:

“Lạ, mẹ con bà Nhung kể bên lại khen vừa cay vừa thơm”.

Ông Thủ cười:

“Té ra đã có dãy Pyrenees trong chậu ớt đấy”.

Ông Thức cười:

“Nói gì trong miệng lưỡi người”.

Một lần có vị viết quyển sách chạm vào niềm kiêu hãnh truyền thống bám dài theo lịch sử dân tộc của tôn giáo ông Thủ theo, ông đem con phần nộ vào căn gác của bạn. Bao giờ ông Thức lại để cho cái dốc tam tứ cực đó làm trượt ngã tình bạn ở nhau. Ông không tin nếu ông nói “Tôn giáo, nói chung, cốt tuỷ đều giống nhau như ngọn hải đăng do con người tạo ra để chính con người khỏi lạc trong biển ác” mà mong được ông Thủ vui vẻ thừa nhận, thành thử ông chỉ gật gù cho bạn vui lòng. Lát sau biết gật gù không là giải pháp, ông Thức bảo: “Đi vãn cảnh chùa tí đi!”.

Trên con đường dốc, gió thổi, vừa đi qua hồ nước lớn trong công viên thì trời đổ mưa. Hai người tấp vào toà nhà mát đứng trú.

Ông Thủ nói:

“Lạ, mưa trong mùa hè”.

Ông Thức nhìn sang phía chùa mù mịt mưa, đáp:

“Bụi bặm quá, Trời tắm Phật”.

Ông Thủ nhìn bạn không nói.

Ông Thức cứ lặng lẽ ngắm những hạt mưa lớn nỏ trên vũng nước trước sân công viên, lát sau lại bảo:

“Thế chứ chóng tạnh”.

Ông Thủ không chóng:

“Mưa hè thường vậy”.

Đột ngột ông Thức bảo:

“Thế chứ ở quê tôi khác đấy”.

“Sao?”

“Từng có lần mưa hè gây lụt chết khối người”.

“Đâu thế?”

“Bác muốn nghe không?”.

Hai người đốt hai điếu thuốc, và ông Thức kể ông Thủ nghe câu chuyện mưa hè ở quê ông.

“Vâng, quê tôi có câu truyền tụng “năm Mão mất quần, năm Thân mất xác”. Ấy là năm Đinh Mão, 1927, có trận bão lớn lắm ở Thanh, chết bộn. Đến mùa hè Giáp Thân, 1944, một trận lụt khủng khiếp giết nhiều hơn nữa. Đủ đâu, chiến tranh còn bùng nổ, kéo theo trận đói Ất Dậu bác biết rồi. Lúc đó tôi còn bé biết gì, nhưng thuở sinh tiền ông tôi có lần kể trận lũ lụt hè năm ấy gây thiệt hại nhân mạng lớn nhất cho một ngôi làng vùng đồng chiêm trũng.

Đó là ngôi làng có truyền thống sùng Phật, có nhiều chùa lớn nhỏ, chuông cái nào cái nấy ôm hai ba vòng tay. Nhưng dân làng xem ra hòng lớn hơn trồng, nghiệp nặng hơn chuông. Đàn bà đánh đá, đàn ông hung hãn; gọi là thiếu từ bi, là ác cũng không quá. Tráng đình lại nhiều. Tí đất tí đê đã sẵn sàng đổ máu với người làng bên. Trận lụt kéo dài non tháng, đất trời trắng xoá, người chìm chết quá bán, phần lớn già cả. Có điều lạ là một tượng Phật vàng óng đã mấy ong tuổi lại nổi lên. Khi nước rút, ong người ỏn, dân làng sửa chùa mới nhớ ra tượng, trai tráng ủa nhau đi tìm, thấy tượng ngồi trên một triền núi cao, uy nghi, sáng láng. Thật là một phép lạ nhiệm màu. Cả làng lại khói hương nghi ngút bàn chuyện rước Phật về. Đôi vị tiên chỉ sống sót có ý không thuận, cho rằng núi

thiên Phật toạ, không nên trái ý. Tượng do đó cứ toạ trên triền núi cao với sự nhiệm màu toả xuống như muốn xoa dịu sự thống khổ sinh lý tử biệt của kiếp người. Sau mưa nắng, sợ hư hỏng, quan chức cho thợ tìm đường lên chùi rửa. Thế là phép lạ được giải. Tượng bằng gỗ mít rỗng bác ạ. Có người tìm hỏi nhà sư biết điều đó chẳng, biết sao yên lặng, nhưng ông chỉ chấp tay mô Phật nhìn vào quăng không”.

Trời dứt mưa thì đường lên đèn. Cả hai đồng ý không nên làm rộn chùa lúc chạng vạng. Ông Thủ đề nghị quay về làm một tuần trà. Ông Thứ cung bưng khoe ngay:

“Có đưa cháu đi Đài Loan về cho ít Thiết Quan Âm, không khét như mấy thứ ở đây, và hậu vị lại ngọt đậm chẳng thua loại Ô Long kỳ trước”.

Nghĩ sao ông Thủ hỏi nhỏ:

“Cốt tuỷ là trà, phải không?”.

Ông Thức đồng ý ngay:

“Vâng, hề gì cái tên”./.

Hà Thúc Sinh

Nguồn: <https://vandoanviet.wordpress.com/2018/04/28/tinh-khong/>

Kính mời đọc thêm những sáng tác khác của tác giả tại:

<http://www.vietnamvanhien.org/HaThucSinh.html>

www.vietnamvanhien.net



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 7400 TÁC PHẨM